

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NGÀNH GD&ĐT HUYỆN ĐỢT 2 NĂM 2022

1. Tổng biên chế giao cho các đơn vị trường học năm 2021: 26 biên chế
2. Tổng số CBCC, VC của cơ quan đơn vị có mặt tại thời điểm xét nâng lương: 26 biên chế
4. Số người đề nghị nâng lương thường xuyên: 02 người
5. Số người đề nghị nâng phụ cấp thâm niên vượt khung: 01 người

Stt	Họ và tên	Giới tính		Trình độ chuyên môn	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc, hệ số lương trước khi đề nghị nâng bậc lương			Bậc, hệ số lương đề nghị nâng			Chênh lệch bậc lương	Số tháng được hưởng	Tiền lương tăng thêm do nâng bậc trong năm (1000 đ)	Đơn vị công tác	Ghi chú
		Nam	Nữ				Bậc	Hệ số	Thời gian	Bậc	Hệ số	Thời gian					
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	Là Thi Thanh Thùy		x	DH	Giáo viên mầm non hạng II	V/07.02.04	7	4.32	01/8/2019	8	4.65	01/8/2022	0.33	5	2.459	Trường Mần Non xã Thanh Nưa	
2	Lò Thi Thương		x	DH	Giáo viên mầm non hạng III	V/07.02.05	3	2.72	01/7/2019	4	3.03	01/7/2022	0.31	6	2.771	Trường Mần Non xã Thanh Nưa	

NGƯỜI LẬP

Vương Thị Tuyền

Điện Biên, ngày .... tháng .... năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



1. Tổng biên chế giao cho các đơn vị trường học năm 2021: 26 biên chế
2. Tổng số CBCC, VC của cơ quan đơn vị có mặt tại thời điểm xét nâng lương: 26 biên chế
4. Số người đề nghị nâng lương thường xuyên: 02 người
5. Số người đề nghị nâng phụ cấp thâm niên vượt khung: 01 người

Stt	Họ và tên	Giới tính		Thành độ chuyển môn	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Hệ số lương, hệ số vượt khung hiện giữ				Hệ số vượt khung đề nghị nâng				Chênh lệch bậc lương	Số tháng được hưởng	Tiền lương tăng thêm do nâng bậc trong năm (1000 Đ)	Đơn vị công tác		
		Nam	Nữ				Bậc lương hiện giữ	Hệ số lương ở bậc hiện hưởng	PCTN vượt khung hiện hưởng	Hệ số chênh lệch bảo lưu (Nếu có)	Thời điểm được xếp	Bậc lương sau nâng bậc	Hệ số lương mới sau nâng bậc	PCTN vượt khung hiện hưởng					Hệ số chênh lệch bảo lưu (Nếu có)	Thời điểm tính nâng bậc lương lần sau
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	Lê Thị Tuyết Hương		x	ĐH	Giáo viên mầm non hạng II	V.07.02.04	9	4,98	5%		01/10/2021	9	4,98	6%		01/10/2022	1%	3	218.583	Trường Mầm Non xã Thanh Nưa

NGƯỜI LẬP



Vương Thị Tuyền

Điện Biên, ngày ..... tháng ..... năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Tuyết Hương

Stt	Họ và tên	Nữ	Trình độ chuyên môn	Mã ngành	Chức danh nghề nghiệp	trước khi đề nghị nâng bậc lương			đề nghị nâng			Chênh lệch bậc lương	Thời gian nâng trước thời hạn	Số tháng được hưởng	Tiền lương tăng thêm do nâng bậc trong năm (1000 đ)	Đơn vị công tác	Thành tích
						Bậc lương	Hệ số lương	Thời gian	Bậc lương	Hệ số lương	Thời gian						
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Lê Thị Huệ		DH	V.07.02.05	Giáo viên MN hạng III	5	3,34	01/8/2020	6	3,65	01/8/2022	0,31	12	5	2.310	Trường MN xã Thanh Nưa	CSTD năm học 2018-2019, CSTD năm học 2019-2020, GV dạy giỏi cấp tỉnh NH 18-19, GV dạy giỏi cấp huyện NH 20-21
2	Đặng Thị Nguyệt		DH	V.07.02.05	Giáo viên MN hạng III	5	3,34	01/3/2020	6	3,65	01/3/2022	0,31	12	10	4.619	Trường MN xã Thanh Nưa	GV dạy giỏi cấp huyện 2020 - 2021
3	Phạm Thị Huệ		DH	V.07.02.04	Giáo viên MN hạng II	7	4,32	01/3/2020	8	4,65	01/3/2022	0,33	12	10	4.917	Trường MN xã Thanh Nưa	UBND huyện tặng giấy khen năm học 2017-2018, UBND huyện tặng giấy khen năm học 2018 - 2019

Điện Biên, ngày ..... tháng ..... năm 2022

NGƯỜI LẬP

HIỆU TRƯỞNG




Lê Thị Tuyết Hương

Vương Thị Tuyền